

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hữu Sỹ

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số: 1149/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Phạm Xuân T - sinh ngày 03 tháng 6 năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện có địa chỉ tại: Nhật Bản. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị H - sinh ngày 11 tháng 10 năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” lập ngày 15/11/2021, tại bản tự khai chị Bùi Thị H và anh Phạm Xuân T thống nhất trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bàn bạc để anh Phạm Xuân T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi anh T qua Nhật Bản được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau. Tình trạng này kéo dài và không khắc phục được. Hiện tại cả chị H và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

- *Về con chung*: Anh T và chị H có một con chung là cháu Phạm Trường G - sinh ngày 27/10/2012, chị H và anh T thỏa thuận giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh T tự nguyện đóng góp phí tồn nuôi con 5.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh T và chị H trình bày hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Anh T, chị H tự nguyện gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung; các nội dung thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung có yếu tố nước ngoài (hiện tại anh Phạm Xuân T đang sinh sống tại Nhật Bản) nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp hôm nay chị Bùi Thị H có mặt, anh Phạm Xuân T vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt (đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản). Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh Phạm Xuân T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, do đó hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Anh T, chị H đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại cả anh T và chị H khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người không thể duy trì quan hệ hôn nhân và đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu của anh T và chị H là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh T, chị H.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H có 01 đứa con chung, cháu Phạm Trường G - sinh ngày 27/10/2012. Cả anh T và chị H đều

thỏa thuận giao cháu G cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, mỗi tháng anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Xét thấy việc thỏa thuận về quyền nuôi con và trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con của anh T, chị H là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu G. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[2.3] *Về quan hệ tài sản*: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét.

[2.4] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con và lệ phí giải quyết việc dân sự*: Tại phiên họp chị Bùi Thị H thỏa thuận xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chịu thay anh T án phí cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị H xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chịu thay anh T án phí cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 476 Bộ luật Tố Tụng Dân sự; các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H như sau:

+ Giao con chung là cháu Phạm Trường G - sinh ngày 27/10/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Anh Phạm Xuân T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Phạm Trường G tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về quan hệ tài sản chung*: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị H. không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con và Lệ phí giải quyết việc dân sự*: Công nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H như sau:

- Chị Bùi Thị H chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn (số tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào

số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0004796 ngày 07/12/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ